

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện từ năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công thông báo, hướng dẫn đơn vị xây dựng hồ sơ, tổ chức tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Q. Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐCK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trương Thanh Hoài

Phụ lục
Nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
thực hiện từ năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Nhiệm vụ số 01:

1. Tên nhiệm vụ:

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về công nghệ và mức độ chế biến hợp lý một số khoáng sản chiến lược, quan trọng (wolfram, đồng, bô-xít, titan, niken và apatit) nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với hoạt động chế biến và kinh doanh các khoáng sản này tại Việt Nam.

2. Tính cấp thiết:

Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đã xác định rõ quan điểm, định hướng lớn đối với quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản, theo đó tài nguyên khoáng sản phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả từ khâu quy hoạch, điều tra, thăm dò, khai thác đến chế biến và sử dụng khoáng sản; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

Cụ thể hóa các định hướng nêu trên, Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025, đã bổ sung nhiều quy định mới nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động địa chất, khoáng sản.

Triển khai thi hành Luật, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ đã quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản, tạo khung pháp lý quan trọng cho hoạt động quản lý, cấp phép, kiểm soát kỹ thuật – công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản.

Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương tiếp tục là căn cứ pháp lý để quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản, đặc biệt đối với các khoáng sản chiến lược, có nguy cơ tác động đến an ninh tài nguyên quốc gia.

Quyết định số 3792/QĐ-BNNMT ngày 17/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Danh mục khoáng sản chiến lược, quan trọng của Việt Nam giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định được nhóm khoáng sản chiến lược, quan trọng cần ưu tiên quản lý, bảo vệ, khai thác, chế biến và sử dụng hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tự chủ chiến lược.

Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định việc xác định sản phẩm bán ra

sau quá trình chế biến là sản phẩm công nghiệp hay không phải sản phẩm công nghiệp do Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo thẩm quyền. Hiện nay, Bộ Công Thương chưa xây dựng văn bản quy định về mức độ chế biến khoáng sản, sản phẩm công nghiệp, sản phẩm khác,...

Tại Luật Đầu tư năm 2020, kinh doanh khoáng sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Việc quản lý hoạt động xuất khẩu khoáng sản được quy định tại Thông tư số 45/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2021/TT-BCT ngày 15/12/2021 của Bộ Công Thương quy định về danh mục chủng loại, chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý. Tuy nhiên, chưa có đầy đủ cơ sở khoa học cũng như thực tiễn phù hợp để quy định điều kiện kinh doanh khoáng sản.

3. Mục tiêu:

Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn về công nghệ và mức độ chế biến 06 khoáng sản wolfram, đồng, bô-xít, titan, niken và apatit phục vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với hoạt động chế biến và kinh doanh 06 loại khoáng sản nêu trên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

4. Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ:

4.1. Báo cáo tổng quan nguồn tài nguyên, thực trạng công nghệ chế biến và nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến sâu khoáng sản wolfram, đồng, bô-xít, titan, niken và apatit ở Việt Nam.

4.2. Báo cáo đánh giá tổng quan về hiện trạng, xu hướng công nghệ chế biến; kinh nghiệm xác định mức độ chế biến sâu gắn với điều kiện trữ lượng, nhu cầu sử dụng và hiệu quả đầu tư của một số nước có tài nguyên khoáng sản wolfram, đồng, bô-xít, titan, niken và apatit trên thế giới.

4.3. Báo cáo tổng quan, đánh giá cơ chế, chính sách phát triển công nghệ, thúc đẩy chế biến sâu và kinh doanh của một số nước có tài nguyên khoáng sản wolfram, đồng, bô-xít, titan, niken và apatit trên thế giới.

4.4. Báo cáo đề xuất khung chính sách về hoạt động chế biến và kinh doanh khoáng sản wolfram, đồng, bô-xít, titan, niken và apatit ở Việt Nam.

5. Dự kiến kinh phí thực hiện:

Sẽ được Bộ xác định dựa trên hồ sơ đề xuất của tổ chức tham gia.

6. Cam kết tiếp nhận, phương án tổ chức quản lý và sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương cam kết sử dụng kết quả của nhiệm vụ để phục vụ xây dựng quy định về chế biến, kinh doanh khoáng sản theo quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

Nhiệm vụ số 02:

1. Tên nhiệm vụ:

Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn về công nghệ và mức độ chế biến hợp lý đối với khoáng sản đất hiếm phục vụ hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với hoạt động chế biến và kinh doanh khoáng sản đất hiếm tại Việt Nam.

2. Tính cấp thiết:

Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đã xác định rõ quan điểm, định hướng lớn đối với quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản, theo đó tài nguyên khoáng sản phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả từ khâu quy hoạch, điều tra, thăm dò, khai thác đến chế biến và sử dụng khoáng sản; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

Cụ thể hóa các định hướng nêu trên, Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025, đã bổ sung nhiều quy định mới nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động địa chất, khoáng sản.

Triển khai thi hành Luật, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ đã quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản, tạo khung pháp lý quan trọng cho hoạt động quản lý, cấp phép, kiểm soát kỹ thuật – công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản.

Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương tiếp tục là căn cứ pháp lý để quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản, đặc biệt đối với các khoáng sản chiến lược, có nguy cơ tác động đến an ninh tài nguyên quốc gia.

Quyết định số 3792/QĐ-BNNMT ngày 17/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Danh mục khoáng sản chiến lược, quan trọng của Việt Nam giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định được nhóm khoáng sản chiến lược, quan trọng cần ưu tiên quản lý, bảo vệ, khai thác, chế biến và sử dụng hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tự chủ chiến lược.

Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định việc xác định sản phẩm bán ra sau quá trình chế biến là sản phẩm công nghiệp hay không phải sản phẩm công nghiệp do Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo thẩm quyền. Hiện nay, Bộ Công Thương chưa xây dựng văn bản quy định về mức độ chế biến khoáng sản, sản phẩm công nghiệp, sản phẩm khác,...

Tại Luật Đầu tư năm 2020, kinh doanh khoáng sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Việc quản lý hoạt động xuất khẩu khoáng sản được quy định tại Thông tư số 45/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2021/TT-BCT ngày 15/12/2021 của Bộ Công Thương quy định về danh mục chủng loại, chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý. Tuy nhiên, chưa có đầy đủ cơ sở khoa học cũng như thực tiễn phù hợp để quy định điều kiện kinh doanh khoáng sản.

3. Mục tiêu:

Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn về công nghệ và mức độ chế biến khoáng sản đất hiếm phục vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với hoạt động chế biến và kinh doanh khoáng sản đất hiếm tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

4. Dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ:

4.1. Báo cáo tổng quan nguồn tài nguyên, thực trạng công nghệ chế biến và nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến sâu đất hiếm ở Việt Nam.

4.2. Báo cáo đánh giá tổng quan về hiện trạng, xu hướng công nghệ chế biến đất hiếm; kinh nghiệm xác định mức độ chế biến sâu gắn với điều kiện trữ lượng, nhu cầu sử dụng đất hiếm và hiệu quả đầu tư của một số nước có tài nguyên đất hiếm trên thế giới.

4.3. Báo cáo tổng quan đánh giá cơ chế, chính sách phát triển công nghệ, thúc đẩy chế biến sâu và kinh doanh đất hiếm của một số nước có tài nguyên đất hiếm trên thế giới.

4.4. Báo cáo đề xuất khung chính sách về hoạt động chế biến và kinh doanh đất hiếm ở Việt Nam.

5. Dự kiến kinh phí thực hiện:

Sẽ được Bộ xác định dự trên hồ sơ đề xuất của tổ chức tham gia.

6. Cam kết tiếp nhận, phương án tổ chức quản lý và sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương cam kết sử dụng kết quả của nhiệm vụ để phục vụ xây dựng quy định về chế biến, kinh doanh khoáng sản theo quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.